TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 94/2022/HS-ST Ngày 22 -9- 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nam
2. Ông Lưu Xuân Giới

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Tống Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với:

*** Các bị cáo:**

1/ Hoàng Duy K, sinh ngày 07/02/1985 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: số nhà 561, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình B và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Đào Mai L; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tháng 8/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 21/8/2019 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 05 tháng 11 năm 2021, bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 11 năm 2021, bị tạm giam từ ngày 14 tháng 11 năm 2021 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

2/ Lục Văn M, sinh ngày 10/10/1999 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn M và bà Nông Thị É; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 05 tháng 11 năm 2021, bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 11 năm 2021, bị tạm giam từ ngày 14 tháng 11 năm 2021 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Bùi Ánh T, sinh ngày 03/02/2004; địa chỉ: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Phạm Hiếu H, sinh năm 2002; địa chỉ: khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: khu H, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: khu S, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

5/ Chị Bạch Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn G, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

6/ Chị Trương Lê Phương H, sinh ngày 13/6/2004; địa chỉ: số nhà 20, đường C, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Duy K có quen biết Lục Văn M từ tháng 6 năm 2021 và biết M có bán ma túy nên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8 năm 2021 đến ngày 01/9/2021, M đã 02 (hai) lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Duy K. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng cuối tháng 8 năm 2021, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên K sử dụng điện thoại di động Nokia gắn sim số 0988.783672 gọi vào điện thoại Iphone X gắn sim số 0374.860219 của M hỏi mua 02 (hai) viên ma túy tổng hợp thì M đồng ý. Cả hai thỏa thuận thống nhất giá 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) và hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực cổng làng thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, M lấy 01 (một) túi nilon chứa 02 (hai) viên ma túy tổng hợp, rồi một mình điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đi đến chỗ hẹn đứng chờ thì K đi xe taxi đến. Lúc này K ngồi trên ghế phụ phía trước hạ cửa kính xe ô tô xuống rồi Mạnh đưa cho K túi nilon chứa 02 (hai) viên ma túy tổng hợp. K nhận và đưa lại cho M 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) rồi cầm ma túy bỏ đi và một mình sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ hai: ngày 01/9/2021, do có nhu cầu muốn mua ma túy nên K tiếp tục sử dụng điện thoại Nokia gắn sim số 0988.783.672 gọi vào điện thoại Iphone X gắn sim số 0374.860.219 của M rồi thỏa thuận và thống nhất mua 25gam (hai mươi lăm gam) ma túy, loại Ketamine và 10 (mười) viên ma túy tổng hợp thì M đồng ý, đồng thời báo giá 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng)/ 25gam (hai mươi lăm gam) ma túy, loại Ketamine và 160.000đ/1viên (một trăm sáu mươi nghìn đồng/1 viên) ma túy tổng hợp. Rồi cả hai thống nhất

M sẽ cho số ma túy trên vào túi xách, cùng với quần áo để gửi bằng xe taxi từ thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, vận chuyển xuống thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giao cho K. Do không có đủ tiền nên K chỉ mua và gửi tiền qua một cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ) cho Mạnh 21.600.000đ (hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) mua ma túy, loại Ketaminne và 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) mua 10 (mười) viên ma túy tổng hợp. Sau khi nhận được tiền do K chuyển qua một tài khoản Ngân hàng (K và M đều không nhớ số tài khoản của ai), thì M lấy 01 (một) túi nilon chứa 10 (mười) viên ma túy tổng hợp, hai túi nilon chứa ma túy, loại Ketamine để vào trong 01(một) túi xách cùng vài bộ quần áo. M mang túi xách chứa ma túy ra thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh gửi cho một người lái xe taxi (không rõ lai lịch cụ thể) chuyển đến thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cho K theo thỏa thuận. Sau đó, chiếc túi xách tiếp tục được chuyển cho một người tên C (chưa rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể), C nhận chiếc túi xách và liên lạc với Hoàng Duy K thì K nói sẽ trả 1.000.000đ (một triệu đồng) để chuyển qua chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh covid-19 Quốc lộ 18 tại cầu Vàng Chua thuộc xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, rồi tiếp tục gửi taxi chở xuống thành phố Hạ Long đưa cho K, việc chuyển ở giai đoạn này K sẽ là người trả tiền taxi khi nhận được ma túy. Sau đó, C tiếp tục chuyển chiếc túi xách chứa ma túy cho anh Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1988, trú tại: khu dân cư H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương) là lái xe tải chuyên chở hàng qua chốt kiểm soát dịch cùng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền công vận chuyển. Anh C1 nhận, mang chiếc túi xách qua khu vực trạm kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thuộc xã Bình Dương, thị xã Đông Triều. Do chỉ chở hàng qua chốt kiểm soát phòng, chống dịch nên anh C1 tiếp tục chuyển chiếc túi xách chứa ma túy cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1973, trú tại: thôn T, xã B, thị xã Đ) làm nghề lái xe khách cùng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền công, mục đích để anh T chuyển xuống cho K, tuy nhiên anh T có việc không đi được, nên tiếp tục chuyển lại cho anh Phạm Hiếu H (sinh năm 2002, trú tại: khu 4, phường Đ, thị xã Đ) là lái xe taxi chiếc túi xách, cùng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền công và số điện thoại của K. Sau khi nhận được chiếc túi xách, anh H gọi điện thoại cho K, thì K bảo cháu Bùi Ánh T (sinh ngày 03/02/2004; trú tại: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương) là bạn gái của K nghe điện thoại và bảo lại với anh H chuyển chiếc túi xách này đến chung cư Green Bay, thuộc thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, thì K sẽ trả 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền công. Nghi ngờ việc chở chiếc túi xách từ khu vực chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh covid-19 (Quốc lộ 18 thuộc xã Bình Dương) về thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với giá 1.000.000đ(một triệu đồng) là không hợp lý, nên anh H đã tự mở ra để kiểm tra, thì phát hiện trong túi xách có 02(hai) túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01(một) túi nilon bên trong có chứa nhiều viên nén hình tam giác màu xanh. Thấy vậy, anh Học đã tự nguyện mang chiếc túi xách trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều trình báo và giao nộp, còn K thì bỏ trốn. Kiểm tra bên trong chiếc túi xách có 02(hai) túi nilon kích thước (7x11,5)cmvà (2,5x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu

trắng (Ký hiệu M1, M3); 01(một) túi nilon kích thước (4x7)cm bên trong có chứa 10 (mười) viên nén hình tam giác màu xanh (Ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 1706/KLGĐ ngày 08/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M3 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng lần lượt như sau: M1: 18,155g (mười tám phẩy một năm năm gam), M3: 0,709g (không phẩy bảy không chín gam). Mẫu vật ký hiệu M2 là ma túy; loại MDMA; tổng khối lượng 4,033g (bốn phẩy không ba ba gam).

Căn cứ kết quả điều tra ngày 05/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Duy K tại số 561, đường H, phường S, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương và Lục Văn M tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Thu giữ của K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia R11-1172 gắn sim 0988.783.672 và 0911.555.702; thu tại bậc lên xuống lối ra ban công tầng hai 01 (một) túi nilon màu đen được cuộn chặt bởi dây cao su, bên trong có 01(một) túi nilon màu trắng kích thước (13x8,8)cm có chứa 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (11,5x8)cm, bên trong có chứa 157 (một trăm năm bảy) viên nén màu hồng.

Thu giữ của M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 (một) điện thoại di động Nokia; thu trong két sắt phòng ngủ có 01 (một) túi nilon kích thước (2x2,5)cm, bên trong có chất dẻo màu đen.

Tại Kết luận giám định số 2032/KLGĐ ngày 13/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Hoàng Duy Khánh gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, MDMA; tổng khối lượng: 50,126g (năm mươi phẩy một hai sáu gam). Mẫu vật thu giữ của Lục Văn M gửi giám định là ma túy; loại: thuốc phiện (nhựa thuốc phiện); khối lượng 0,283g (không phẩy hai tám ba gam).

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ tại nhà của K, K khai nhận đây là ma túy do K mua của một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) vào ngày 25/10/2021 tại khu vực giáp ranh giữ huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng) mục đích để sử dụng dần cho bản thân; đối với số ma túy K mua của M vào ngày 01/9/2021, M khai do M mua của một người đàn ông tên H ở xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vào cuối tháng 8/2021 mục đích để bán kiếm lời, K khai mua hộ một người bạn xã hội tên Tr (không rõ lai lịch địa chỉ). Đối với ma túy thuốc phiện thu giữ trong phòng ngủ của M, M khai do một người bạn xã hội (không rõ tên tuổi địa chỉ) cho, M cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Duy K, Lục Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Người làm chứng anh Phạm Hiếu H có lời khai thể hiện: anh làm nghề lái xe taxi, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/9/2021, khi anh đang ở nhà thì nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn C, trú tại thôn Đ, xã B, thị xã Đ, anh C nói " tối nay chạy hộ anh chiếc va ly từ cổng tỉnh xuống bến xe Bãi Cháy, anh gửi 1 triệu", vì anh C còn cho biết chiếc va ly đó chứa quần áo của nhân viên nên anh đồng ý ngay. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh C gọi điện cho anh,

bảo anh qua nhà anh T trú tại thôn Đ, xã B, thị xã Đ để lấy va ly. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày anh điều khiển xe ô tô BKS 14A-433.85 một mình đến nhà anh T nhưng anh T không có nhà nên anh gọi điện cho anh T để hỏi về chiếc va ly thì anh T cho số điện thoại của anh Nguyễn Văn T (lái xe thuê cho anh T). Anh đã gọi điện cho anh T thì được anh T cho biết không có chiếc va ly nào cả, chỉ có một túi xách, anh đang làm thủ tục khai báo y tế tại chốt kiểm soát Cổng tỉnh. Anh gọi điện lại cho anh C để xác nhận lại thì anh C cho biết đúng là chiếc túi xách cần vận chuyển xuống Hạ Long, anh C còn nói lấy túi rồi cầm trước 300.000đ, khi chuyển xuống Hạ Long, người lấy đồ sẽ chuyển nốt 700.000đ. Sau đó anh điều khiển xe ô tô đi đến khu vực chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 ở Cổng tỉnh Quảng Ninh. Tại đây anh T đã đưa cho anh 1 chiếc túi xách và 300.000đ. Do nghi ngờ chiếc túi nhỏ mà trả tiền công 1 triệu đồng nên anh đã mở chiếc túi xách ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có chất tinh thể màu trắng và các viên nén màu xanh, nghi ngờ là ma túy nên anh đã chủ động đến Công an thị xã Đông Triều trình báo toàn bộ nội dung sự việc.

- ***Người làm chứng*** anh Nguyễn Văn T có lời khai thể hiện: anh làm nghề lái xe, hoạt động dịch vụ trung chuyển hàng hóa ở khu vực chốt kiểm dịch cầu Vàng Chua, xã Bình Dương. Khoảng 20 giờ ngày 01/9/2021, có anh Nguyễn Văn C1 (làm nghề lái xe ôm) nhờ anh chuyển hộ 01 ba lô, anh C1 bảo đây là bo lô đựng mỹ phẩm và đưa cho anh 300.000đ để nhờ anh chuyển hộ cho người ở bên kia chốt kiểm dịch. Sau đó anh C1 đã để ba lô ở ghế phụ xe ô tô và đưa cho anh 50.000đ tiền công vận chuyển nhưng anh không lấy, nghĩ anh C1 làm nghề xe ôm nên giúp, do là chỗ quen biết nên anh không kiểm tra bên trong chiếc ba lô. Sau đó anh đến chốt kiểm dịch khai báo y tế để qua chốt thì có một nam thanh niên (sau này anh biết tên là H) gọi điện thoại cho anh để xin chiếc va ly nhưng anh nói không có chiếc va ly nào, chỉ có ba lô mỹ phẩm thôi. Sau đó H gọi điện lại bảo với anh cho xin chiếc túi đấy. Sau khi anh khai báo y tế xong thì H đứng cạnh chốt khai báo nên anh đã đưa cho H chiếc ba lô và 300.000đ. Một lúc sau, anh gặp H trên đường đi thì H có vẫy anh lại và nói " anh em mình bị chơi rồi, bên trong có ma túy", anh đã bảo H đến Công an trình báo.

- ***Người làm chứng*** anh Nguyễn Văn C1 có lời khai thể hiện: khoảng 16 giờ ngày 01/9/2021, anh nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn C nhờ lấy hộ túi đồ quần áo, trang điểm ở khu vực Hải Dương để chuyển sang Quảng Ninh cho anh C. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày anh C điện thoại cho anh bảo ra cửa hàng Quán Gió để lấy đồ. Khi anh ra thì thấy một xe taxi (không rõ biển kiểm soát) đưa cho anh 1 túi xách và 400.000đ (anh không kiểm tra bên trong túi xách đựng gì). Sau đó anh đã điện thoại cho anh C nói đã nhận được hàng thì anh C bảo anh giữ lại 100.000đ, còn lại chuyển túi xách và 300.000đ cho người bên kia chốt kiểm dịch. Anh đã nhờ anh Nguyễn Văn T cầm qua chốt kiểm dịch và đưa cho anh T 50.000đ tiền công nhưng anh T không lấy. Anh đã đưa cho anh T túi xách và 300.000đ và nói với anh T dừng xe nhà anh T (là chủ xe của anh T), tí có người đến lấy, anh T đồng ý. Sau đó anh đã điện thoại lại cho anh C, nói với anh C ra địa điểm trên để lấy đồ.

- ***Người làm chứng*** anh Nguyễn Văn L có lời khai thể hiện: khoảng cuối năm 2020 thông qua bạn bè xã hội, anh có quen biết K qua một người bạn tên là

T. Khoảng tháng 12 năm 2020, T và K có lên nhà anh ở Bắc Ninh chơi, sau đó anh có rủ K đi hát Karaoke, có một số bạn bè của anh trong đó có M đi cùng, M làm quản lý nhân viên phục vụ quán Karaoke trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, anh quen M từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình hát, M và K tự làm quen và xin số điện thoại của nhau. Việc M và K trao đổi, giao dịch mua bán ma túy với nhau như thế nào thì anh không biết, giữa anh với M và K chưa bao giờ trao đổi, mua bán, sử dụng ma túy cùng nhau.

- ***Người làm chứng*** chị Bạch Thị H có lời khai thể hiện: trước đây chị có làm nhân viên phục vụ quán Karaoke do M quản lý tại Bắc Ninh đến tháng 3 năm 2021 chị nghỉ làm để đi làm công nhân. Đầu năm 2021, chị ra Ngân hàng SHB chi nhánh Bắc Ninh để mở tài khoản bằng chứng minh nhân dân của chị, số tài khoản 0921999999. M thấy số tài khoản của chị đẹp nên lại chị được dùng tài khoản này, chị đồng ý nên đưa thẻ ngân hàng cho M sử dụng, M đã đổi mật khẩu và sử dụng tài khoản của chị từ đó đến nay. Hiện tại chị đang sử dụng số tài khoản của ngân hàng Viettinbank.

- ***Người làm chứng*** chị Trương Lê Phương H có lời khai thể hiện: chị và chị Bùi Ánh T là bạn bè chơi với nhau từ năm 2018 cho đến nay, vì T là người yêu của K nên qua T chị quen biết K. Vào ngày 30/7/2021, T rủ chị xuống thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh chơi, khi đến nơi T dẫn chị lên phòng 2010, tòa nhà Green Bay thuộc phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, T bảo đây là phòng do người yêu của T là anh K thuê để ở cùng với T; chị ở và sinh hoạt cùng với T và K từ đó đến nay. Khoảng 21 giờ ngày 01/9/2021, chị và T đang ngồi nghịch điện thoại ở phòng khách thì K từ phòng ngủ đi ra, nhờ T đi xuống sảnh tòa nhà Green Bay để lấy va ly quần áo, đồng thời K đưa điện thoại của K cho T để tiện liên lạc với người cầm va ly, sau đó T có rủ chị đi cùng. Khi xuống sảnh, chị thấy T gọi điện cho người cầm va ly, khoảng vài phút sau lực lượng công an đến và mời về trụ sở làm việc.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** chị Bùi Ánh T có lời khai thể hiện: chị là người yêu của K, hai người chung sống cùng nhau tại phòng 2010 tòa nhà Green Bay thuộc phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Trương Lê Phương H là bạn thân của chị và đến ở cùng với chị và K được khoảng 02 tuần. Khoảng 21 giờ ngày 01/9/2021, K có nhờ chị lấy hộ chiếc túi xách mà K đang nhờ taxi đưa tới và K có đưa điện thoại của K cho chị để liên lạc lấy đồ ở tầng 1 sân chung cư Green Bay Hạ Long, Khánh không nói cho chị biết bên trong túi đồ chứa gì. Sau đó có anh lái taxi gọi điện cho chị thì chị có rủ H đi xuống cùng, khi chị và H xuống tới nơi thì lực lượng công an đến và mời về trụ sở làm việc.

Trong quá trình chung sống cùng K, chị và K không sử dụng ma túy, chưa bao giờ nhìn thấy K sử dụng ma túy và khi ở cùng với H thì cả ba cũng không bao giờ sử dụng ma túy.

Để phục vụ cho quá trình điều tra, chị Bùi Ánh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 căn cước công dân mang tên Mạc Thị Quỳnh D, 01 laptop có cắm 01 USB, 01 loa Harman Kardon. Hiện nay chị Tuyết đã được nhận lại những tài sản trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Cáo trạng số 94/CT - VKSĐT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Duy K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 và tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm o khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Duy K từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hoàng Duy K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 19 năm đến 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/11/2021). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Đề nghị áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/11/2021). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 sim số 0988.783.672 và 01 sim số 0911.555.702 thu giữ của bị cáo K; 01 túi xách bên trong chứa quần áo.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia R11-1172 thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu trắng thu giữ của bị cáo M.

+ Trả lại cho bị cáo Lục Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, không gắn sim.

- Về các biện pháp tư pháp: buộc bị cáo Lục Văn M phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước số tiền 21.920.000đ do phạm tội mà có;

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Xét thấy: lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; phù hợp với các Biên bản khám xét, sơ đồ khám xét, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám xét, bản ảnh; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1706/KLGĐ ngày 08/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M3 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng lần lượt như sau: M1: 18,155g (mười tám phẩy một năm năm gam), M3: 0,709g (không phẩy bảy không chín gam). Mẫu vật ký hiệu M2 là ma túy; loại MDMA; tổng khối lượng 4,033g (bốn phẩy không ba ba gam).

Tại Kết luận giám định số 2032/KLGĐ ngày 13/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Hoàng Duy Khánh gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, MDMA; tổng khối lượng: 50,126g (năm mươi phẩy một hai sáu gam). Mẫu vật thu giữ của Lục Văn Mạnh gửi giám định là ma túy; loại: thuốc phiện (nhựa thuốc phiện); khối lượng 0,283g (không phẩy hai tám ba gam).

(Methamphetamine, MDMA nằm trong Danh mục IIC, STT:323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2021 đến ngày 01/9/2021, tại xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Lục Văn M đã 02 (hai) lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Duy K nhằm mục đích thu lợi. Cụ thể: cuối tháng 8/2021, M có hành vi bán 02 viên ma túy tổng hợp với giá 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) cho Hoàng Duy K để K sử dụng. Tiếp đó, ngày 01/9/2021, Lục Văn M đã có hành vi bán trái phép 18,864gam (mười tám phẩy tám sáu bốn gam) ma túy, loại Ketamine và 4,033gam (bốn phẩy không ba ba gam) ma túy, loại MDMA với giá 21.600.000đ (hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng) cho Hoàng Duy K. Sau đó, K đã liên lạc, thuê và hướng dẫn anh Phạm Hiếu H vận chuyển18,864gam (mười tám phẩy tám sáu bốn gam) ma túy, loại Ketamine và 4,033gam (bốn phẩy không ba ba gam) ma túy, loại MDMA từ khu vực chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 Quốc lộ 18 (thuộc cầu Vàng Chua xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, đến chung cư Green Bay thuộc phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) cho K. Ngoài ra, ngày 05/11/2021, Hoàng Duy K có hành

vi tàng trữ trái phép 50,126 (năm mươi phẩy một hai sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine và loại MDMA tại nhà ở số 561, đường H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, mục đích để sử dụng dần cho bản thân, thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Hoàng Duy K đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", tội danh và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lục Văn M đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 94/CT - VKS - ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Duy K và Lục Văn M là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma tuý gây nguy hại đến sức khoẻ con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma tuý; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma tuý đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma tuý đã bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Lục Văn M bán ma túy cho bị cáo Hoàng Duy K nên độc lập và chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng, số lần bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện; còn bị cáo K là người thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cũng như có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển cũng như tàng trữ.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Hoàng Duy K là người có nhân thân xấu: tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 21/8/2019 chấp hành xong bản án, trở về địa phương nhưng bị cáo K không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này có tính chất và mức độ nghiêm trọng hơn lần phạm tội trước đó, chứng tỏ bị cáo liều lĩnh và coi thường pháp luật; đối với bị cáo Lục Văn M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải cách

ly các bị cáo Hoàng Duy K, Lục Văn M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (ma túy hoàn lại sau giám định), xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia R11-1172 thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu trắng thu giữ của bị cáo M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 sim số 0988.783.672 và 01 sim số 0911.555.702 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia R11-1172 thu giữ của bị cáo K; 01 túi xách bên trong chứa quần áo. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, không gắn sim thu giữ của bị cáo M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo M.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Mạc Thị Quỳnh D, 01 laptop có cắm 01 USB, 01 loa Harman Kardon thu giữ của cháu Bùi Ánh T; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C, 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 giấy chứng minh nhân dân (tất cả đều mang tên Hoàng Duy K). Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 28/4/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, cháu Tuyết, chị Hoàng Thị N (chị gái của K) đã nhận lại số tài sản trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về các biện pháp tư pháp: bị cáo Lục Văn M đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Hoàng Duy K, số tiền 21.920.000đ do đó cần phải truy thu, buộc bị cáo M nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với các anh Phạm Hiếu H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C1 là những người đã nhận vận chuyển chiếc túi xách chứa ma túy của Hoàng Duy K vào ngày 01/9/2021 nhưng không biết bên trong chiếc túi xách có ma túy. Đồng thời khi anh H kiểm tra, phát hiện bên trong chiếc túi xách có các túi nilon chứa chất tinh thể và các viên nén nghi là ma túy nên đã chủ động mang đến Cơ quan Công an trình báo và giao nộp nên không đề cập xử lý.

- Đối với chị Bùi Ánh T là người nghe điện thoại và hướng dẫn anh Phạm Hiếu H vận chuyển chiếc túi xách chứa ma túy từ xã Bình Dương, thị xã Đông Triều đến phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long theo lời bị cáo K khai, quá trình điều tra xác định chị T không biết chiếc túi xách bên trong có chứa ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi cất giấu 0,283g (không phẩy hai tám ba gam) thuốc phiện vào ngày 05/11/2021 của Lục Văn M để sử dụng, tuy nhiên chưa đủ khối lượng theo quy định nên không cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho M, người phụ nữ bán ma túy cho K và người đàn ông tên Tr nhờ K mua ma túy hộ ngày 01/9/2021 (theo M, K khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch và địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: các bị cáo Hoàng Duy K, Lục Văn M là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

* *Căn cứ*: điểm b khoản 3 Điều 249; điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố:* bị cáo Hoàng Duy K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- *Xử phạt:* bị cáo Hoàng Duy K 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 08 (tám) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hoàng Duy K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/11/2021).

* *Căn cứ*: các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố:* bị cáo Lục Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- *Xử phạt:* bị cáo Lục Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/11/2021).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1706/KLGĐ ngày 08/9/2021 và 01 (một) phong bì niêm phong số 2032/KLGĐ ngày 13/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 sim số 0988.783.672 và 01 sim số 0911.555.702 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia R11-1172 thu giữ của bị cáo K; 01 túi xách bên trong chứa quần áo.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia R11-1172 thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX thu giữ của bị cáo M.

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo M.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 85 ngày 02/6/2022 và số 129 ngày 20/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

3. Về các biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Lục Văn M phải nộp số tiền 21.920.000đ (hai mươi mốt triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước do phạm tội mà có.

4.Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Hoàng Duy K, Lục Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: H.sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tô Thị Thịnh